

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc** và ông **Lưu Xuân Thảo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Nhà văn hóa xã Thượng Giáo, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đồng Văn L (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 23/02/1988 tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Y, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Dương B và bà Nông Thị Ch (đều đã chết); vợ là Triệu Thị T và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/7/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng do có hành vi vi phạm pháp luật: Ngược đãi hoặc hành hạ cha mẹ; Cố ý gây thương tích. L chấp hành xong quyết định theo Giấy chứng nhận số 169/GCN-CSGD, ngày 30 tháng 6 năm 2009 và sinh sống tại địa phương từ đó đến nay. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022 đến ngày 22/4/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Triệu Thị T**, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn L, xã Y, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* **Người chứng kiến:**

- Ông **Nông Văn H**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: TK, thị trấn Ch, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Bà **Nông Thị H**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h30' ngày 15/4/2022 tại cầu T thuộc tk, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ba Bể lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đồng Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ và niêm phong 02 (hai) gói ma túy heroine vào phong bì ký hiệu A1 (Tiến hành cân xác định khối lượng được là 3,11 gam, niêm phong 3,11 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định); tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đỏ-Đen, BKS 30X4-9988 đăng ký mang tên Bạch Văn Sơn; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu bạc.

Tại cơ quan điều tra, Đồng Văn L khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên ngày 15/4/2022, L điều khiển xe mô tô BKS 30X4-9988 đi từ thôn L, xã Y, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đến thị trấn C, huyện Ba Bể với mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đoạn gần Trung tâm y tế huyện Ba Bể, L thấy một người đàn ông (không biết về danh tính) đứng ở cạnh đường có biểu hiện là người nghiện ma túy nên hỏi mua ma túy và được người đàn ông đó đồng ý bán cho. L đã mua với người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 1.000.000^d (Một triệu đồng), sau khi mua được ma túy, bị cáo đã tìm chỗ vắng để sử dụng, L lấy ra một ít từ gói ma túy vừa mua được sử dụng không hết nên tiếp tục gói lại và cất giấu cả 02 gói ma túy vào túi áo khoác bên phải rồi đi chợ mua thức ăn và đi về nhà, trên đường về nhà ở Y đến cầu T thuộc tiểu khu 2, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện Ba Bể phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng có khối lượng 3,11 gam.

Tại Kết luận giám định số: 34/KTHS-MT, ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 3,11g (Ba phẩy mười một gam).*

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSBB ngày 14/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Đồng Văn L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo L. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Các vật chứng cần tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 Phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa: 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Du Lịch, 01 (một) túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu vàng, 01 (một) mảnh giấy có nhiều màu sắc; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và vỏ phong bì ký hiệu A1 cũ vụ Đồng Văn L; 01 phong bì mẫu hoàn trả niêm phong ký hiệu T71 bên trong có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định là 2,76 gam (hai phẩy bảy sáu gam) ma túy heroine và phong bì có ghi “Vụ Đồng Văn L (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T71” mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho Đồng Văn L: 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng.

- 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu Đỏ-Đen, BKS 30X4-9988, tên đăng ký Bạch Văn S, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng Đồng Văn L và Triệu Thị T đã mua lại của anh Bạch Văn S sau khi kết hôn, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, chị Th không biết. Tịch thu 1/2 giá trị của xe mô tô sung quỹ Nhà nước. 1/2 giá trị của xe mô tô còn lại trả lại cho chị Triệu Thị Th.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp ngày 13/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố. Đối với xe mô tô BKS 30X4-9988, bị cáo nhất trí

với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tịch thu 1/2 giá trị của xe mô tô để sung quỹ Nhà nước, 1/2 giá trị của xe mô tô còn lại trả lại cho chị Triệu Thị Th và đề nghị được trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện di động có bàn phím, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng. Bị cáo đề nghị xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Th nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tịch thu 1/2 giá trị của xe mô tô để sung quỹ Nhà nước, 1/2 giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Thím.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai: Hồi 19^h30' ngày 15/4/2022 tại tk, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Đồng Văn L đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 3,11g (Ba phẩy mười một gam) chất ma túy, loại Heroine. Mục đích Đồng Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Đồng Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Đồng Dương T có công lao trong thời kỳ kháng chiến, được tặng “Huân chương kháng chiến”, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại thị trấn C vào ngày 15/4/2022, nhưng do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Th: Quá trình điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu Đỏ-Đen, BKS 30X4-9988, tên đăng ký Bạch Văn S. Bị cáo và chị Th đều khai nguồn gốc số tiền mua xe là do hai vợ chồng sau khi kết hôn đã tích góp tiền mua xe mô tô này và sử dụng vào mục đích chung của gia đình làm phương tiện đi lại làm ăn (Xe đã qua sử dụng được mua lại của anh S, không có giấy tờ mua bán). Như vậy, xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng thấy chiếc xe mô tô là tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân của Đồng Văn L và Triệu Thị Th, xác định là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 15/4/2022, bị cáo Lin sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, chị Th không biết nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu Đỏ-Đen, BKS 30X4-9988, tên đăng ký Bạch Văn S. 1/2 giá trị của xe mô tô còn lại được trả lại cho chị Triệu Thị T.

[6]. Về vật chứng:

- Các vật chứng không có giá trị, cầm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm 01 Phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa: 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Du Lịch, 01 (một) túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu vàng, 01 (một) mảnh giấy có nhiều màu sắc; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và vỏ phong bì ký hiệu A1 cũ vụ Đồng Văn L; 01 phong bì mẫu hoàn trả niêm phong ký hiệu T71 bên trong có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định là 2,76 gam (hai phẩy bảy sáu gam) ma túy heroine và phong bì có ghi “Vụ Đồng Văn L (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T71” mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho Đồng Văn L: 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng.

[7]. Hình phạt bổ sung: Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Đồng Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn L: 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Du Lịch, 01 (một) túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu vàng, 01 (một) mảnh giấy có nhiều màu sắc; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và vỏ phong bì ký hiệu A1 cũ vụ Đồng Văn L; 01 phong bì mẫu hoàn trả niêm phong ký hiệu T71 bên trong có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định là 2,76 gam (hai phẩy bảy sáu gam) ma túy heroine và phong bì có ghi “Vụ Đồng Văn L (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T71” mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho Đồng Văn L: 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu Đỏ-Đen, BKS 30X4-9988, xe đã qua sử dụng. 1/2 giá trị chiếc xe còn lại, trả lại cho chị Triệu Thị Th.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/8/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

Tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001026 ngày 13/9/2022 là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS H. Ba Bể 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

